

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 07/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH H

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tô Đình Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lệnh Xuân Chính;
Bà Viên Thị Mai Lan.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trịnh Thị Lan Hương - *Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H tham gia phiên toà:*
Ông Dương Đức Thiên - *Kiểm sát viên.*

Ngày 7/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 24/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 11/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Hạng Mí H, sinh năm 1991 tại huyện Q, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn Đầu Cầu I, xã C, huyện Q, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Q kỷ luật bằng hình thức đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 02/3/2022 theo Quyết định số: 28-QĐ/UBKT; con ông Hạng Chừ C, sinh năm: 1963 (đã chết) và bà Sùng Thị D, sinh năm: 1965; có vợ là Nhượng Thị L, sinh năm: 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2018; con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2022 đến ngày 10/12/2022 bị cáo bị được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Giàng Mí G, sinh năm 1992 tại huyện Q, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn Đầu Cầu II, xã C, huyện Q, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sính P, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Lù Thị C, sinh năm 1961; có vợ là Ma Thị M, sinh năm 2000 và 02 con, con lớn sinh năm 2019 con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2022 đến ngày 10/12/2022 bị cáo bị được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Thào Mí P, sinh năm 1991 tại huyện Q, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn Đầu Cầu I, xã C, huyện Q, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Văn S, sinh năm 1966 và bà Giàng Thị L, sinh năm 1966; có vợ là Hạng Thị G, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2022 đến ngày 10/12/2022 bị cáo bị được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Đặng Văn T, sinh năm 1990 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn Sang Phàng, xã Đông Hà, huyện Q, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị D, sinh năm 1967; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2022 đến ngày 10/12/2022 bị cáo bị được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Chán Mí T1, sinh năm 1994 tại huyện Q, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn Đầu Cầu II, xã C, huyện Q, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cháng Sè D, sinh năm 1972 và bà Giàng Thị V, sinh năm 1976; có vợ là Vàng Thị D, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2022 đến ngày 10/12/2022 bị cáo bị được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hạng Chè P. Vắng mặt;

+ Anh Mua Mí S. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/12/2021, tại nhà của Hạng Mí H, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Đầu Cầu I, xã C, huyện Q, tỉnh H cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh H phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: Hạng Mí H, Thào Mí P, nơi cư trú: Thôn Đầu Cầu I, xã C, huyện Q, tỉnh H; Giàng Mí G, Chán Mí T1, nơi cư trú: Thôn Đầu Cầu II, xã C, huyện Q, tỉnh H; Đặng Văn T, nơi cư trú: Thôn Sang Phàng, xã Đông Hà, huyện Q, tỉnh H. Khi bắt quả tang các bị cáo đang đánh bạc tại buồng ngủ nhà của Hạng Mí H. Tại Cơ quan Điều tra các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/12/2021, Chán Mí T1 đến nhà bị cáo Hạng Mí H để gặp Thào Mí P với mục đích trả cho P 1.000.000^d tiền T1 đã vay P từ trước. Tại nhà của H, T1 gặp P và Giàng Mí G. Sau đó, T1 và P sử dụng điện thoại của P chơi “Bầu cua” vui, không ăn tiền. Sau khi chơi được khoảng 05 phút thì P rủ T1 và G: “Chơi thật không? nếu không chơi thật thì tao về”, G và T1 đồng ý. Giàng Mí G đi vào buồng ngủ

của Hạng Mí H hỏi mượn điện thoại của H, H đồng ý cho G mượn điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Redmi và tiếp tục ngủ. G mở điện thoại ra khi này trong điện thoại của H đã có sẵn ứng dụng “Bầu Cua”, sau đó T1 tự lấy 01 vỏ thùng mì tôm nhãn hiệu “Hảo Hảo”, mặt sau thùng mì tôm đã viết sẵn các ô Bầu, Tôm, Cua, Cá, Gà, Nai để đặt cược, rồi vào buồng H đang ngủ để đánh bạc, mỗi người lần lượt cầm cái khoảng 05 phút, mỗi ván đặt cược 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng), chiếc điện thoại để ở giữa, trên mặt hộp mì tôm, người cầm cái nhấn vào nút mở trên ứng dụng “Bầu cua” sẽ hiện ra hình 03 con vật, đồ vật tương ứng với 06 con vật, đồ vật ở điện thoại và tên con vật, đồ vật được ghi trên thùng mì tôm, ai đặt tiền vào ô nào, nếu trúng sẽ T số tiền tương ứng với số tiền đặt cược, không trúng thì thua số tiền đã đặt cược. Nếu người cầm cái ấn mở ra 02 hoặc 03 hình con vật, đồ vật giống nhau, con bạc đặt trúng sẽ được gấp 02 hoặc gấp 03 lần số tiền đặt cược.

Các bị cáo G, P và T1 chơi đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị cáo Đặng Văn T đến nhà H để đòi tiền làm cửa cuốn. Lúc này H cũng vừa dậy, sau đó T và H xin chơi cùng, G, P và T1 đồng ý. Quá trình các bị cáo đang đánh bạc, Mua Mí Sùng, sinh ngày 11/11/1991 đang chơi Bi-a ở phòng ngoài nhà H thấy bên phòng trong có tiếng nói, cười to nên đã đi vào và đứng xem các đối tượng đánh bạc. Khoảng 12 giờ 50 phút, Hạng Chè Phình, sinh ngày 20/12/1982, trú tại thôn Đầu Cầu II, xã C đi vào phòng H để gọi P đi chở vật liệu xây dựng, P trả lời: “Tý nữa đi”, sau đó Phình đứng gần Sùng để xem các đối tượng đánh bạc. Khoảng 13 giờ 00 phút, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Q bắt quả tang.

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm:

Tại hiện trường thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 vỏ thùng mì tôm nhãn hiệu “Hảo Hảo”, mặt trên viết các chữ bầu, tôm, cua, cá, gà, nai, đã qua sử dụng; 01 chiếc đệm gấp màu đỏ, có nhiều hoa văn, kích thước 1,6 x 02m, đệm đã qua sử dụng; 3.600.000^d (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng gồm: Mệnh giá 500.000^d, có 01 tờ = 500.000^d. Mệnh giá 100.000^d, có 31 tờ = 3.100.000^d.

Tạm giữ trên người của Hạng Mí H: Số tiền 2.648.000đ; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Redmi, điện thoại đã qua sử dụng

Tạm giữ trên người của Giàng Mí G: Số tiền 2.400.000đ; 01 chứng minh nhân dân số 073326285 do Công an tỉnh H cấp ngày 12/3/2020; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong; 01 ví da màu đen, ví da cũ, đã qua sử dụng.

Tạm giữ trên người của Thào Mí P: 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Tạm giữ trên người của Mua Mí Sùng: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong; 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS,

màu vàng, biển kiểm soát 23B1-104.34, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong.

Tạm giữ trên người của Chán Mí T1: 01 thẻ căn cước công dân số 002094003438, mang tên Chán Mí T1 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/6/2021; 01 giấy phép lái xe số 02015001818, hạng B2, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 11/12/2017; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu tím, nhãn hiệu OPPO, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong

Tạm giữ trên người của Đặng Văn T: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong; 01 xe moto nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 23L1-046.61, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong; số tiền 1.800.000^d (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Như vậy số tiền thu giữ bao gồm tiền trên chiếu bạc và tiền thu giữ trên người các đối tượng: Tổng số là: 10.648.000 đồng (*Mười triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

Số vật chứng thu giữ như tiền, tài liệu, tài sản của các bị can và những người có liên quan tại thời điểm đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q bắt quả tang đang đánh bạc hoặc mang theo trên người không liên quan đến vụ án và không liên quan đến việc vi phạm hành chính. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 19/QĐ-CQĐT ngày 24/01/2022, Quyết định:

Trả lại cho Hạng Mí H 648.000^d gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 20.000^d, 10.000^d, 5.000^d, 2.000^d, 1.000^d. Trả lại cho Giàng Mí G: 01 (*Một*) chứng minh nhân dân số 073326285 do Công an tỉnh H cấp ngày 12/3/2020; 01 (*Một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (*Một*) ví da màu đen, ví cũ, đã qua sử dụng; 1.500.000^d (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) gồm 30 tờ tiền mệnh giá 50.000^d (*Năm mươi nghìn đồng*), không tiến hành kiểm tra số sê-ri. Trả lại cho Đặng Văn T 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hảo (*Vợ của Đặng Văn T*): 01 (*Một*) xe moto nhãn hiệu HONDA VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 23L1-046.61, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong. Trả lại cho Mua Mí Sùng: 01 (*một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu VIVO, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (*một*) xe moto nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu vàng, biển kiểm soát 23B1-104.34, xe đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong. Trả lại cho Chán Mí T1: 01 (*Một*) thẻ căn cước công dân số 002094003438 mang tên Chán Mí T1 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021; 01 giấy phép lái xe số 020156001818 hạng B2 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 11/12/2017;

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu tím, điện thoại đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong. Tình trạng các vật chứng có biên bản kèm theo.

Ngày 27/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 77/QĐ-CQĐT Trưng cầu giám định: 78 tờ tiền Việt Nam thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng là tiền thật hay tiền giả.

Tại Bản kết luận giám định số 26/KL – PC09 ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: 78 tờ tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSQB ngày 24/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H truy tố bị cáo Hạng Mí H cùng đồng phạm về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo xác nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng.

Bị cáo Hạng Mí H khai nhận khi bị bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 2.648.000đ và H có lấy ra số tiền 800.000đ mục đích để dùng đánh bạc và đang T 1.200.000đ, còn số tiền thu giữ trên người 648.000đ là do gia đình H đang bán hàng tạp hóa (khách trả) không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bị cáo Giàng Mí G khai nhận mang theo người 1.900.000đ bị cáo có mang ra 400.000đ dùng để đánh bạc, khi bắt quả tang P đang T 500.000đ tổng số tiền là 900.000đ, còn lại số tiền 1.500.000đ trong ví bị can dùng để sửa xe máy không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bị cáo Thào Mí P khai nhận mang theo 735.000đ dùng để đánh bạc, khi bắt quả tang bị cáo đang thua chỉ còn cầm trên tay 200.000đ.

Bị cáo Đặng Văn T khai nhận mang theo số tiền 800.000đ để sử dụng đánh bạc, khi bắt quả tang bị cáo đang T 1.000.000đ thu giữ trên người bị cáo tổng số tiền 1.800.000đ.

Bị cáo Chán Mí T1 khai nhận mang theo số tiền 3.000.000đ, khi bắt quả tang bị can đang cầm trên tay 700.000đ sau đó lấy trong túi 2.000.000đ ra rồi ném tất cả xuống khe cửa, tổng số tiền thu tại khe cửa là 2.700.000đ được xác định là số tiền thu trên chiếu bạc.

Như vậy xác định được tổng số tiền thu giữ trên người các bị can sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.900.000đ (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*).

Xác định được tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc gồm: 3.600.000đ thu giữ trên chiếu bạc và 4.900.000đ thu giữ trên người các đối tượng sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc tổng là: 8.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hạng Mí H, Giàng Mí G, Chán Mí T1, Thào Mí P, Đặng Văn T phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo: Hạng Mí H, Giàng Mí G, Chán Mí T1, Thào Mí P mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo: Đặng Văn T từ 13 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 tháng 36 tháng.

Giao các bị cáo H, P, G, T1 cho UBND xã C, giao bị cáo Đặng Văn T cho UBND xã Đông Hà, huyện Q giám sát G dục trong thời gian thử thách.

3. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sống ở vùng kinh tế khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định nên không xem xét hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyệt tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Redmi, điện thoại đã qua sử dụng; 78 (*Bảy mươi tám*) tờ tiền Việt Nam = 8.500.000^d (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng*), trong đó: Mệnh giá 500.000^d, có 01 tờ = 500.000^d. Mệnh giá 200.000^d, có 09 tờ = 1.800.000^d. Mệnh giá 100.000^d, có 56 tờ = 5.600.000^d. Mệnh giá 50.000 đồng, có 12 tờ = 600.000^d các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

*Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ thùng mỳ tôm nhãn hiệu “Hảo Hảo”, mặt trên viết các chữ bầu, tôm, cua, cá, gà, nai, đã qua sử dụng; 01 (*một*) chiếc đệm gấp màu đỏ, có nhiều hoa văn, kích thước 1,6 x 02m, đệm đã qua sử dụng.

5. Về án Phí : Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Hạng Chè P, Hội đồng xét xử thảo luận và căn cứ Điều 293 BLTTHS quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Hạng Mí H, Giàng Mí G, Thào Mí P, Đặng Văn T, Chán Mí T1 thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H đã truy tố bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản phạm tội quả tang ngày 03/12/2021, Biên bản thu giữ vật chứng, biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, Bản kết luận giám định số 26/KL-PC09 ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/12/2021 Tổ tuần tra Công an huyện Q phát hiện và bắt quả tang 05 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức “Bầu cua” sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng tại phòng ngủ nhà Hạng Mí H, trú tại thôn Đầu Cầu I, xã C, huyện Q, tỉnh H gồm có: Hạng Mí H, Giàng Mí G, Thào Mí P, Chán Mí T1 cùng trú tại xã C, huyện Q, tỉnh H và Đặng Văn T trú tại xã Đông Hà, huyện Q, tỉnh H. Tổng số tiền thu giữ của các đối tượng dùng để đánh bạc là 8.500.000^d (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng*). Trong vụ án Thào Mí P là người khởi xướng và cũng là người tham gia trực tiếp đánh bạc đến khi bị cơ quan Công an bắt quả tang.

[4] Trong vụ án này mặc dù có nhiều đối tượng tham gia, nhưng không có sự phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, việc các bị cáo tham gia đánh bạc là tự phát (các bị cáo đến quán nhà H chơi không hẹn nhau trước, Giàng Mí G, Thào Mí P, Chán Mí T1 chơi “bầu cua” vui trên điện thoại của P), sau đó P hỏi T1 và G “*Chơi thật không? nếu không chơi thật thì tao về*”, G và T1 liền đồng ý. Nên xác định P là người khởi xướng. Bị cáo Hạng Mí H cho P, G, T1 mượn điện thoại, sau khi ngủ dậy biết các bị cáo P, G, T1 sử dụng điện thoại để đánh bạc ăn tiền tại quán nhà mình nhưng H không những không ngăn cản còn cùng Đặng Văn T tự tham gia chơi cùng. Quá trình đánh bạc các bị cáo không phân công người làm cái mà thay nhau mỗi người làm cái 5 phút, không theo sự phân công của ai. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự có khung hình phạt phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Hạng Mí H, Giàng Mí G, Thào Mí P, Chán Mí T1 là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, riêng đối với bị can Giàng Mí G thuộc hộ nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới bất cứ hình thức nào đều là vi phạm pháp luật và bị xử lý nghiêm minh. Hành vi của các bị cáo xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ, gây mất trật tự an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần phải xử lý các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm mới có tác dụng G dục đối với các bị cáo, đồng thời có ý nghĩa răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giải đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với bị cáo Thào Mí P là người khởi xướng, tham gia đánh bạc tích cực, bị cáo mang theo 735.000đ để đánh bạc. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Đối với bị cáo Hạng Mí H là người cho các bị cáo khác mượn điện thoại để đánh bạc, đồng ý để các bị cáo sử dụng nhà của bị cáo làm địa điểm để đánh bạc. Sau khi ngủ dậy dù không ai rủ nhưng cũng tự mình tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác nên mức hình phạt của bị cáo H thấp hơn bị cáo P nhưng cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo G, T1, T tham gia với vai trò tích cực như chia nhau làm cái, bị cáo G chủ động đi mượn điện thoại để đánh bạc, bị cáo T1 đi lấy tám bìa trên mặt có ghi sẵn chữ bầu, tôm, cua, cá, gà, nai. Các bị cáo Hạng Mí H, Giàng Mí G, Chán Mí T1, Thào Mí P, Đặng Văn T có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, G dục bị cáo cũng đủ để răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sống ở vùng kinh tế khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định nên không xem xét hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Đối với Mua Mí Sùng và Hạng Chè Phình khi cơ quan điều tra vào bắt quả tang cũng có mặt trong phòng các bị cáo H, P, G, T1, T đang đánh bạc. Căn cứ kết quả điều tra và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, không có căn cứ xác định Sùng, Phình tham gia đánh bạc nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Đối với Nhượng Thị Lường là vợ của bị cáo H. Khi bị cáo H đồng ý cho các con bạc sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của bị cáo và chị Lường làm địa điểm đánh bạc. Quá trình điều tra xác định chị Lường đi ngủ tại nhà trong của hai vợ chồng, không có mặt tại địa điểm đánh bạc, không biết các bị

cáo đánh bạc tại nhà của chị và bị cáo H nên không có căn cứ để xử lý chị Lương về hành vi Tổ chức đánh bạc.

[11] Về vật chứng: Đối với số tiền 8.500.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và thu trên chiếu bạc. Xét thấy số tiền 8.500.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Về công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Redmi vẫn còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 vỏ thùng mỳ tôm nhãn hiệu “Hảo Hảo”, mặt trên viết các chữ bầu, tôm, cua, cá, gà, nai, đã qua sử dụng; 01 chiếc đệm gấp màu đỏ, có nhiều hoa văn, kích thước 1,6 x 02m, đệm đã qua sử dụng đã bị thu giữ có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với số tài sản là tiền VNĐ thu giữ trên người các bị cáo, điện thoại di động, xe máy bị tạm giữ khi bị bắt quả tang và khám xét. Quá trình điều tra đã chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Q, tỉnh H đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo và chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, bao gồm: Tiền Việt Nam: 2.148.000 đồng (trong đó: Bị cáo H 648.000đ, bị cáo G 1.500.000đ). Trả lại cho bị cáo Giàng Mí G 01 chứng minh nhân dân số 073326285 do Công an tỉnh H cấp ngày 12/3/2020; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen, ví cũ, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hảo là vợ của bị cáo Đặng Văn T 01 xe moto nhãn hiệu HONDA VISION, màu đỏ, biển kiểm soát 23L1-046.61, xe đã qua sử dụng. Trả lại cho Mua Mí Sùng 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu VIVO, điện thoại đã qua sử dụng; 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu vàng, biển kiểm soát 23B1-104.34, xe đã qua sử dụng. Trả lại cho Chán Mí T1 01 thẻ căn cước công dân số 002094003438 mang tên Chán Mí T1 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021; 01 giấy phép lái xe số 020156001818 hạng B2 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 11/12/2017; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu tím, điện thoại đã qua sử dụng.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Hạng Mí H, Giàng Mí G, Chán Mí T1, Thào Mí P, Đặng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thào Mí P 14 (*mười bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (*hai mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/4/2022.

Xử phạt bị cáo Hạng Mí H 13 (*mười ba*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 (*hai mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/4/2022.

Xử phạt bị cáo Giàng Mí G 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/4/2022.

Xử phạt bị cáo Chán Mí T1 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/4/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 13 (*mười ba*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 (*hai mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/4/2022.

Giao các bị cáo Thào Mí P, Hạng Mí H, Giàng Mí G, Chán Mí T1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh H, giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hà, huyện Q, tỉnh H giám sát, G dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, G dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng sau: Số tiền 8.500.000đ (*tám triệu năm trăm nghìn đồng*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Redmi, điện thoại đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 vỏ thùng mỳ tôm nhãn hiệu “Hào Hào”, mặt trên viết các chữ bầu, tôm, cua, cá, gà, nai, đã qua sử dụng; 01 chiếc đệm gấp màu đỏ, có nhiều hoa văn, kích thước 1,6 x 02m, đệm đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh H.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hạng Mí H, Giàng Mí G, Chán Mí T1, Thào Mí P, Đặng Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện QB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện QB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện QB;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THA huyện QB;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Đình Vĩ

